

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

BÁO CÁO

CHUYÊN ĐỀ KINH TẾ PHÁT TRIỂN

**CHUYÊN ĐỀ : HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU TẠI HẢI DƯƠNG,
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP.**

Họ và tên : Phạm Thị Mây

Khóa : 5 Lớp : Đ5QL1

Giảng viên hướng dẫn: Đinh Quốc Tuyền

Hà Nội, năm 2010

Lời Mở Đầu

Hải Dương là một tỉnh nằm giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế. Cùng với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế Hải Dương đang phát triển mạnh mẽ với sự đóng góp to lớn của hoạt động xuất nhập khẩu.. Bên cạnh những thành tựu to lớn, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn còn tồn tại những hạn chế, những vấn đề cần quan tâm cũng như những khó khăn đặt ra cho nền kinh tế.

Là một người con của Hải Dương, em đã lựa chọn đề tài :” **Hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương, thực trạng và giải pháp**” nhằm làm rõ thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương để tìm ra những giải pháp và kiến nghị để vượt qua những khó khăn, đưa hoạt động xuất nhập khẩu của Hải Dương ngày càng phát triển hơn.

Phương pháp nghiên cứu: Đề nghiên cứu, làm rõ vấn đề, chuyên đề đã sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp trừu tượng hóa khoa học, phương pháp thống kê so sánh, điều tra xã hội học...

Kết cấu chuyên đề gồm 3 chương:

Chương I: Cơ sở lý luận về hoạt động xuất nhập khẩu.

Chương II: Thực trạng của hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

Chương III: Giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

Em xin trân trọng cảm ơn thầy Đinh Quốc Tuyền đã giúp đỡ, chỉ bảo cho em trong suốt quá trình học tập cũng như hướng dẫn em hoàn thành chuyên đề này.

Trong quá trình làm chuyên đề không thể tránh khỏi thiếu sót, mong thầy góp ý để chuyên đề của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Chương I. Cơ sở lý luận về hoạt động xuất nhập khẩu

I. Khái niệm và vai trò của xuất nhập khẩu

1. Khái niệm

– Xuất nhập khẩu là hoạt động kinh doanh buôn bán trên phạm vi quốc tế. Nó không phải là hành vi buôn bán riêng lẻ mà là cả hệ thống các quan hệ mua bán phức tạp có tổ chức cả bên trong và bên ngoài nhằm mục tiêu lợi nhuận, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển chuyển đổi cơ cấu kinh tế, ổn định và từng bước nâng cao mức sống của nhân dân.

Xuất nhập khẩu đem lại lợi ích, hiệu quả đột biến nhưng có thể gây ra thiệt hại lớn vì các chủ thể trong nước tham gia xuất nhập khẩu không dễ dàng khống chế được.

– Xuất nhập khẩu là việc mua bán hàng hóa với nước ngoài nhằm phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống người dân. Mua bán hàng hóa ở đây phức tạp hơn trong nước vì giao dịch với các nước trên thế giới tạo ra thị trường rộng lớn khó kiểm soát, mua bán qua trung gian chiếm tỉ trọng lớn, đồng tiền thanh toán bằng ngoại tệ mạnh, hàng hóa vận chuyển qua biên giới, cửa khẩu các quốc gia khác nhau phải tuân theo luật pháp của từng quốc gia cũng như luật pháp quốc tế.

– Hoạt động xuất nhập khẩu được thực hiện với nhiều hoạt động nghiệp vụ, nhiều khâu từ điều tra thị trường nước ngoài, lựa chọn hàng hóa xuất nhập khẩu, thương nhân giao dịch, các bước tiến hành giao dịch đàm phán, kí kết hợp đồng thực hiện hợp đồng cho đến khi hàng hóa chuyển đến cảng, chuyển giao quyền sở hữu cho người mua, hoàn thành các thanh toán. Mỗi khâu, mỗi nghiệp vụ này phải được nghiên cứu kỹ và thực hiện đầy đủ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

– Người tham gia hoạt động xuất nhập khẩu cần phải nắm bắt được những thông tin cơ bản về nhu cầu hàng hóa, thị hiếu của người tiêu dùng và xu hướng biến động của nó.

– Hoạt động xuất nhập khẩu đem lại nhiều lợi nhuận lớn song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế:

+) Tình trạng cạnh tranh mua, bán hàng xuất nhập khẩu. Nếu không có sự kiểm soát chặt chẽ và kịp thời của Nhà nước thì sẽ gây ra các thiệt hại khi mua bán với nước ngoài. Dễ xuất hiện các hoạt động trái phép như : buôn lậu, trốn thuế, ép giá...

+) Các chủ thể dễ dùng các hành động cạnh tranh không lành mạnh như phá hoại, cản trở công việc của nhau...việc quản lý không chỉ đơn thuần về hiệu quả kinh tế mà còn phải chú trọng tới văn hóa và đạo đức xã hội.

2. Đặc điểm của hoạt động xuất nhập khẩu :

– Thời gian lưu chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bao giờ cũng dài hơn so với thời gian lưu chuyển hàng hóa trong nội địa. Kết quả của hoạt động xuất nhập khẩu chỉ xác định khi hàng hóa đã luân chuyển được một vòng hay khi đã thực hiện xong một thương vụ ngoại thương, có thể bao gồm hoạt động xuất khẩu hay hoạt động nhập khẩu.

– Hàng hóa kinh doanh xuất nhập khẩu:bao gồm nhiều loại trong đó xuất khẩu chủ yếu là những mặt hàng thế mạnh trong nước (rau quả tươi, mây tre đan, thủ công mỹ nghệ...) còn nhập khẩu các loại hàng hóa trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất chưa cung ứng đủ về số lượng, chất lượng, thị hiếu...

– Phương thức thanh toán trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu chủ yếu được sử dụng là phương thức thanh toán bằng thẻ tín dụng.

– Pháp luật: hai bên mua và bán phải tuân thủ luật kinh doanh của từng nước và luật thương mại quốc tế.

3. Vai trò của xuất nhập khẩu.

Hoạt động xuất nhập khẩu giúp các quốc gia đạt hiệu quả kinh tế cao và đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng đa dạng trong nước, tiêu dùng những sản phẩm chất lượng cao với giá rẻ hơn từ nước khác, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm thế mạnh của mình..Đó chính là vai trò to lớn của hoạt động xuất nhập khẩu.

Hơn nữa nhập khẩu trang thiết bị, máy móc kỹ thuật hiện đại còn thúc đẩy quá trình sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và còn nâng cao chất lượng sản xuất hàng xuất khẩu.

Xuất khẩu tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Đẩy mạnh xuất khẩu là vấn đề có ý nghĩa chiến lược để phát triển kinh tế của đất nước.

– Nền kinh tế Việt Nam có xuất phát điểm thấp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật lạc hậu...đang rất cần đổi mới, bên cạnh đó tiềm lực xuất khẩu lớn nhưng chưa được khai thác hiệu quả. Do vậy hoạt động xuất nhập khẩu đối với nước ta càng quan trọng hơn.

II. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Hoạt động xuất nhập khẩu chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố cụ thể là :

+) Nhân tố mang tính toàn cầu: là hệ thống thương mại quốc tế. Các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu luôn phải đối mặt với các hạn chế thương mại, phổ biến nhất là thuế quan, nó được quy định để làm tăng thu nhập cho quốc gia hay để bảo hộ cho các doanh nghiệp trong nước.

+) Xuất nhập khẩu còn bị hạn chế bởi việc kiểm soát ngoại hối. Đó là việc điều tiết lượng thương mại ngoại tệ hiện có và tỷ giá hối đoái so với đồng tiền khác. Các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu phải đối diện với một loạt các hàng

rào phi thuế quan như giấy phép nhập khẩu, sự quản lý, điều tiết, định hình như phân biệt đối xử với các nhà đầu thầu nước ngoài.

+) Chế độ chính sách Luật pháp của Nhà nước và quốc tế: các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu cần nắm rõ và tuân thủ. Hoạt động xuất nhập khẩu được tiến hành giữa các chủ thể ở các quốc gia khác nhau nên nó chịu sự tác động của chính sách, chế độ luật pháp của quốc gia đó và phải tuân theo luật pháp quốc tế.

+) Hệ thống giao thông vận tải, thông tin liên lạc: Nhờ có thông tin mà các bên đối tác có thể tiến hành thỏa thuận, hoạt động kịp thời. Việc vận chuyển hàng hóa từ nước này sang nước khác là công việc tốn nhiều chi phí của hoạt động xuất nhập khẩu. Do đó, nếu hệ thống giao thông vận tải và thông tin liên lạc của một nước thuận tiện sẽ giúp cho việc thực hiện hoạt động thương mại dễ dàng và nhanh chóng hơn.

+) Hệ thống tài chính, ngân hàng: Hiện nay hệ thống tài chính ngân hàng đã phát triển hết sức lớn mạnh, can thiệp tới mọi doanh nghiệp lớn nhỏ ở mọi thành phần kinh tế. Hoạt động xuất nhập khẩu sẽ không thể thực hiện được nếu không có sự phát triển của hệ thống ngân hàng. Dựa trên quan hệ, uy tín, nghiệp vụ thanh toán liên ngân hàng rất thuận lợi mà các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu sẽ được đảm bảo về mặt lợi ích.

Chương II: Thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

I. Tổng quan về điều kiện tự nhiên – kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

1. Điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý của Hải Dương

Tỉnh Hải Dương thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, tiếp giáp với 6 tỉnh thành phố: Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình và Hưng Yên. Là

tỉnh nằm giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Trên địa bàn tỉnh có nhiều trục giao thông quan trọng chạy qua như Quốc lộ 5A, 18A, 183A; hệ thống đường tỉnh, huyện đã được nâng cấp cải tạo rất thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi với bên ngoài.

Thành phố Hải Dương-trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá khoa học kỹ thuật của tỉnh nằm trên trục đường quốc lộ 5 cách Hải Phòng 45 km về phía đông, cách Hà Nội 57 km về phía tây và cách Thành phố Hạ Long 80 km. Phía Bắc tỉnh có hơn 20 km quốc lộ 18 chạy qua nối sân bay quốc tế Nội Bài ra cảng Cái Lân tỉnh Quảng Ninh. Đường sắt Hà Nội - Hải Phòng qua Hải Dương là cầu nối giữa thủ đô và các tỉnh phía Bắc ra các cảng biển. Là tỉnh nằm giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Hải Dương sẽ có cơ hội tham gia vào phân công lao động trên phạm vi toàn vùng và xuất nhập khẩu.

b. Khí hậu.

Hải Dương nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm 4 mùa rõ rệt (xuân, hạ, thu, đông). Lượng mưa trung bình hàng năm 1.300 - 1.700 mm. Nhiệt độ trung bình 23,30C; số giờ nắng trong năm 1.524 giờ; độ ẩm tương đối trung bình 85 - 87%. Khí hậu thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, bao gồm cây lương thực, thực phẩm và cây ăn quả đặc biệt là sản xuất cây rau màu vụ đông.

c. Đất đai.

Hải Dương có diện tích tự nhiên 1.662 km², được chia làm 2 vùng: vùng đồi núi và vùng đồng bằng. Vùng đồi núi nằm ở phía Bắc tỉnh, chiếm 11% diện tích tự nhiên gồm 13 xã thuộc huyện Chí Linh và 18 xã thuộc huyện Kinh Môn; là vùng đồi núi thấp phù hợp với việc trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ và cây công nghiệp ngắn ngày. Vùng đồng bằng còn lại chiếm 89% diện tích tự nhiên do phù sa sông Thái Bình bồi đắp, đất màu mỡ thích hợp với nhiều loại cây trồng, sản

xuất được nhiều vụ trong năm. Diện tích đất nông nghiệp chiếm 63,1% diện tích đất tự nhiên.

2. Kinh tế xã hội.

Năm 2008, Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng 10,5%; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,9%; Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng 13 %. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 13,5%.

Đến nay Hải Dương đã quy hoạch 10 khu công nghiệp với tổng diện tích 2.719 ha, thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Đến hết tháng 10/2008 tỉnh ta đã thu hút 350,2 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó cấp giấy chứng nhận đầu tư mới cho 37 dự (tăng 9 dự án), tăng 39,2% so với cùng kỳ năm 2007. Ước tính vốn đầu tư thực hiện của các dự án năm 2008 đạt 300 triệu USD, tăng 27,6% so với năm 2007.

Dân số Hải Dương là 1703492 người (theo điều tra năm 2009), với mật độ dân số là 1.044,26 người/ km²; dân số thành thị là 324930 người, dân số nông thôn là 1378562 người.

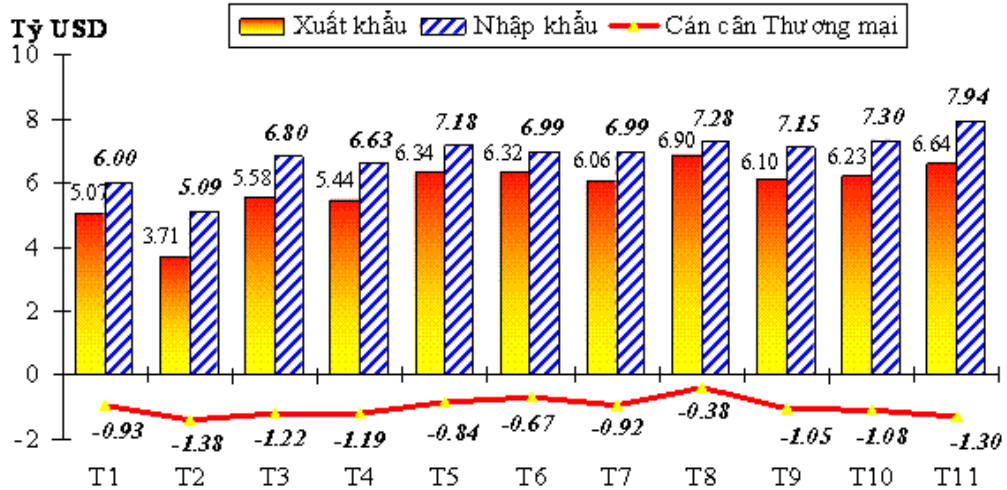
II Thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

1 Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 11/2010 đạt 14,58 tỷ USD tăng 7,8%, trong đó, xuất khẩu đạt 6,64 tỷ USD, tăng 6,7% và nhập khẩu là 7,94 tỷ USD, tăng 8,7% so với tháng 10/2010.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại

11 tháng năm 2010



Đến hết tháng 11/2010, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của cả nước đạt hơn 140,03 tỷ USD, tăng 22,5% , trong đó xuất khẩu là 64,53 tỷ USD, tăng 25% và nhập khẩu là 75,5 tỷ USD, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm 2009. Mức nhập siêu 11 tháng qua là 10,97 tỷ USD, bằng 17% kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Trong tháng 11/2010, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6,83 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng trước, trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khối này đạt 3,29 tỷ USD, tăng 2,8% và nhập khẩu là 3,53 tỷ USD, tăng 7,6%.

Đến hết tháng 11/2010, tổng trị giá xuất nhập khẩu của khu vực FDI trong là 63,06 tỷ USD, tăng 40,8% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 45% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Xuất khẩu của khu vực này trong 11 tháng đạt 30,38 tỷ USD, tăng 40,5% và nhập khẩu là 32,68 tỷ USD, tăng 41,1% so với cùng kỳ năm 2009.

2. Thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

Hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tăng nhanh cả về giá trị kim ngạch, về mặt hàng và về thị trường. Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu đã qua chế biến tăng dần là một xu hướng tích cực, đã có 3 mặt hàng vươn lên là mặt hàng chủ lực đạt kim ngạch xuất khẩu trên 100 triệu USD (đó là hàng và cáp điện, điện tử

và hàng may mặc), thể hiện khả năng cạnh tranh của hàng hóa trong tỉnh trên thị trường quốc tế .

– Năm 2006, kim ngạch xuất khẩu đạt 224,6 triệu USD, tăng 99,64% so với năm 2005; Năm 2007, kim ngạch xuất khẩu đạt 335,7 triệu USD, tăng 49,47% so với năm 2006. 8 tháng đầu năm 2008 kim ngạch xuất khẩu đạt 356,4 triệu USD tăng 67,16% so với cùng kỳ năm 2007. Kim ngạch xuất khẩu năm 2006, 2007 và đến hết tháng 8 năm 2008 đạt 916,7 triệu USD. Trong đó các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là:

– Mặt hàng dây và cáp điện: Đạt kim ngạch cao nhất đạt 304,8 triệu USD, chiếm 33,25% trong tỷ trọng KNXK toàn tỉnh; Mặt hàng dệt may kim ngạch xuất khẩu đạt 203,2 triệu USD, chiếm 22,16% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh; Mặt hàng giày dép đạt 103,1 triệu USD, chiếm 11,25% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh; Nhóm hàng nông sản, thực phẩm (kể cả bánh kẹo) đạt 43,8 triệu USD chiếm 4,77% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh.

– Thị trường xuất khẩu của Hải Dương ngày càng được mở rộng, đến nay hàng xuất khẩu của Hải Dương đã xuất khẩu đi trên 25 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các thị trường xuất khẩu hàng hoá truyền thống tiếp tục được duy trì và giữ vững như: các nước trong khối ASEAN, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, EU và Hoa Kỳ, đồng thời đang dần mở rộng sang các thị trường mới như thị trường châu Phi; thị trường Nam Mỹ và một số thị trường khác.

– Số lượng doanh nghiệp và các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu trong tỉnh ngày một tăng, loại hình doanh nghiệp ngày càng phong phú và đa dạng bao gồm các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Năm 2005 : toàn tỉnh có 83 doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, đến năm 2007 đã có 93 doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu hàng hoá, trong đó 67 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và 26 doanh nghiệp trong nước.

★) Xuất khẩu

Năm 2009, tổng giá trị xuất khẩu toàn tỉnh đạt khoảng 21975 nghìn USD, tăng 16,4% so với năm 2008 và đạt 131,3% kế hoạch năm. Trong đó: Kinh tế trong nước đạt 42,7 triệu USD, giảm 25,5% so với cùng kỳ năm trước; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 597,5 triệu USD, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu gồm: Mặt hàng dây và cáp điện dùng cho ô tô và máy tính đạt 182 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước; Nhóm hàng thực phẩm chế biến đạt 12,56 triệu USD, tăng 26,8% so với cùng kỳ năm trước; mặt hàng dệt may: đạt 131,7 triệu USD, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước; mặt hàng giày dép đạt 52,2 triệu USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước; mặt hàng điện tử: đạt 142,2 triệu USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng rau, củ, quả các loại đạt 4,5 triệu USD, giảm 10,7% so với cùng kỳ năm trước.

Một số công ty có kim ngạch xuất khẩu tăng cao so với năm 2008 là công ty TNHH Sumidenco VN tăng 19,9%, Công ty TNHH Haivina tăng 36,1%, Công ty TNHH Toyo Denso tăng 109,3%... (nguồn: Tạp chí nghiên cứu kinh tế số 11(390)/11-2010).

Năm 2010

Ước tính tháng 7/2010 tổng trị giá xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 89,4 triệu USD, tăng 2,3% so với thực hiện tháng trước; tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Kinh tế trong nước ước đạt 4,5 triệu USD, giảm 17,2% so với cùng kỳ năm trước; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 84,9 triệu USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2010, tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn tỉnh ước đạt 559,8 triệu USD, tăng 59% so với cùng kỳ năm trước. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị xuất khẩu đều tăng: dây điện

các loại tăng 71,4%; hàng dệt may tăng 43,6%; thực phẩm chế biến tăng 32,3%; hàng điện tử tăng 26,6%;...

Tháng 7/2010, trị giá hàng nhập khẩu trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 97,9 triệu USD, giảm 6% so với thực hiện tháng trước, tăng 50,3% so với cùng kỳ năm trước.

Các mặt hàng nhập khẩu tăng so với cùng kỳ là: ô tô các loại tăng 210,4%; nguyên phụ liệu thức ăn gia súc tăng 60,1%; máy móc, thiết bị, phụ tùng tăng 74,4%,... (Sở Công Thương)

Kim ngạch hàng hoá xuất khẩu tháng 11/2010 ước đạt 99.818 nghìn USD, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 16,1% so với cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 942.742 nghìn USD, tăng 40,4% so với cùng kỳ (*trong đó khu vực kinh tế địa phương tăng 16,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 41,7%*).

Trong 11 tháng, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực vẫn duy trì được kim ngạch xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Hàng dệt may đạt 200.099 nghìn USD, tăng 56,2%; dây điện các loại đạt 264.640 nghìn USD, tăng 43,6%; hàng điện tử đạt 183.951 nghìn USD, tăng 27,7%; giày dép các loại đạt 56.998 nghìn USD, tăng 11,2%...

➔ Xuất khẩu tăng tạo kim ngạch lớn, giải quyết vấn đề việc làm cho nhiều lao động, tăng thu nhập cho người lao động.

★) **Nhập khẩu:** Tổng trị giá nhập khẩu toàn tỉnh đạt khoảng 72,5 triệu USD, tăng 9,8% so với thực hiện tháng trước. Trong đó: Kinh tế có vốn trong nước đạt 1,06 triệu USD, giảm 1,9% so với thực hiện tháng trước; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 71,4 triệu USD, tăng 10% so với thực hiện tháng trước.

Tính chung 11 tháng năm 2009, tổng giá trị nhập khẩu trên địa bàn toàn tỉnh đạt 570,5 triệu USD, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+) Kinh tế trong nước đạt 26,3 triệu USD, giảm 32,7% so với cùng kỳ năm trước.

+) Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 544,2 triệu USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước

Các mặt hàng nhập khẩu giảm so với cùng kỳ là: vải may mặc giảm 5,9%, phụ liệu giày dép giảm 18,5%. Trong khi đó, mặt hàng phụ kiện phụ tùng ô tô tăng 14,2%. *(nguồn: tạp chí nghiên cứu kinh tế.số 11(390)/11-2010)*

Một số doanh nghiệp nhập khẩu tăng so với 2008 : Công ty TNHH Ford Vn tăng 5,2%, Công ty TNHH Sumidenco VN tăng 10,3%, Công ty xi măng Phúc Sơn tăng 179,3%...

(nguồn: Tạp chí nghiên cứu kinh tế.số 11(390)/11-2010)

Năm 2010 :

Tính chung 7 tháng đầu năm 2010, tổng trị giá nhập khẩu toàn tỉnh ước đạt 591,5 triệu USD, tăng 94,4% so với cùng kỳ năm trước đầu tư nước ngoài ước đạt 95,9 triệu USD, tăng 2,8% so với thực hiện tháng trước, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu tháng 11 toàn tỉnh ước đạt 97.194 nghìn USD, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 21,9% so với cùng kỳ năm 2009. So với tháng trước, kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu đều tăng, chủ yếu để đáp ứng nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp; trong đó thức ăn, nguyên phụ liệu gia súc tăng 9,7%; phụ liệu giày dép tăng 8,4%; máy móc, thiết bị, phụ tùng tăng 4,6%; vải may mặc tăng 3,5%...

Kim ngạch nhập khẩu 11 tháng ước đạt 979.749 nghìn USD, tăng 50,6% so với cùng kỳ.

Nhập siêu 11 tháng năm 2010 ước đạt 37 triệu USD, bằng 93,0% so với 10 tháng năm 2010.

(Nguồn: báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2010 tỉnh Hải Dương.cục thống kê hải dương)

III. Đánh giá hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

Như vậy những số liệu trên đã cho thấy hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương đang có những chuyển biến mạnh mẽ theo hướng tích cực. Cán cân xuất nhập khẩu dương là một dấu hiệu tốt cho sự phát triển kinh tế của tỉnh. Hải Dương đã phấn đấu để vượt qua những khó khăn để hoàn thành cơ bản những mục tiêu đề ra.

Trong hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh, toàn bộ cơ chế quản lý, giao dịch, kí kết hợp đồng và thanh toán hợp đồng đều được thực hiện một cách nghiêm túc, tạo hiệu quả kinh tế cao.

Tình hình xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương đang diễn biến theo chiều hướng tích cực. Kim ngạch xuất khẩu hàng tháng của tỉnh có tăng nhưng không đồng đều trong nội bộ các mặt hàng. Cụ thể : Kinh tế trong nước ước đạt 2,72 triệu USD, tăng 1,3% so với tháng trước, giảm 25,5% so với cùng kỳ năm trước; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 94,47 triệu USD, tăng 2,6% so với tháng trước, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ đạo đều tăng so với cùng kỳ: Ô tô tăng 191,6%; Nguyên phụ liệu thức ăn gia súc tăng 70,8%; Máy móc, thiết bị, phụ tùng tăng 53,2%; Phụ liệu giày dép tăng 31%. Riêng vải may mặc giảm 0,4%.

Xuất khẩu nhiều mặt hàng công nghiệp đã có mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ 2009. Đây là tín hiệu đáng mừng và là cơ sở để dự báo xuất khẩu năm nay sẽ tăng trưởng khá và bù đắp lại phần giảm giá trị xuất khẩu của nhóm nông sản.

Giá cả hầu hết các mặt hàng nông sản đều tăng ở mức khá làm cho kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm 2009. Như vậy, giá cả xuất khẩu năm 2010 tăng khá là yếu tố quan trọng hỗ trợ cho kim ngạch xuất khẩu không bị giảm nhiều.

Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp đang gặp một số khó khăn liên quan đến giá cả nguyên liệu đầu vào gia tăng do giá điện, than và giá hàng hóa thế giới tăng; thiếu lao động phổ thông cho một số lĩnh vực sản xuất như dệt may, da giày, đồ gỗ, cơ kim khí...; việc tiếp cận vốn bị hạn chế, lãi suất cho vay của các ngân hàng vẫn ở mức cao... Những khó khăn này nếu không được giải quyết kịp thời rất có thể sẽ ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu trong những năm tới.

Chương III. Giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh

Hải Dương.

1. Mục tiêu và phương hướng hoạt động của tỉnh.

Định hướng phát triển xuất khẩu năm 2010 là: sẽ tập trung vào các mặt hàng xuất khẩu chủ lực có quy mô lớn, có thị trường ổn định. Đồng thời, chuyển đổi cơ cấu xuất khẩu theo hướng chú trọng phát triển các mặt hàng có kim ngạch XK tuy chưa lớn nhưng đang có tốc độ phát triển cao, chưa bị hạn chế thị trường, sử dụng nhiều nguyên liệu trong nước, hạn chế nhập khẩu. Định hướng xuất khẩu và tốc độ tăng trưởng như trên là xuất phát từ những yếu tố sau:

Hiện nay Hải Dương đã thu hút một lượng lớn các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp này đang hoàn thành đầu tư và bước vào sản xuất trong một vài năm tới. Có nhiều doanh nghiệp có qui mô đầu tư lớn khả năng đạt kim ngạch xuất khẩu hàng 100 triệu USD/năm như: Công ty TNHH Sumidenco chuyên sản xuất các loại dây và cáp điện dùng cho ô tô; Công ty TNHH Brother chuyên sản xuất máy in; Công ty TNHH Uniden chuyên sản xuất điện thoại không dây.

Ngoài các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước cũng đã và đang ổn định dần phù hợp với cơ chế thị trường, năng lực quản lý, điều hành và kinh nghiệm sản xuất kinh doanh được nâng cao, qui mô về vốn và công nghệ đều khá, có khả năng sẽ đẩy mạnh xuất khẩu góp phần vào việc tăng kim ngạch xuất khẩu chung của tỉnh.

Mặt hàng dệt may và da giày có thị trường ổn định nhất là EU và Mỹ, Hoa Kỳ đã xoá bỏ hạn ngạch đối với hàng dệt may Việt Nam và đến cuối năm nay sẽ xoá bỏ chế độ giám sát đối với hàng dệt may của Việt Nam, nên mặt hàng dệt may và da giày của Việt Nam nói chung và Hải Dương nói riêng sẽ có nhiều cơ hội để xâm nhập thị trường Hoa Kỳ và một số thị trường khác như EU, các nước trong khối ASEAN, các nước trong khu vực và một số thị trường khác.

Mặt hàng dây cáp điện và điện tử: Dây cáp điện mấy năm gần đây đã đạt KNXK trên 100 triệu USD/năm, những mặt hàng này có một số doanh nghiệp mới đã đầu tư và chuẩn bị bước vào sản xuất nên cũng có xu hướng tăng trưởng mạnh.

Cơ chế chính sách xuất nhập khẩu của Việt Nam dần phù hợp hơn với các thông lệ quốc tế, các rào cản về hành chính và thủ tục ngày càng thông thoáng hơn do các cơ quan từ Trung ương đến địa phương đã và đang thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông. Công tác

xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư ngày càng được tăng cường góp phần đáng kể vào việc thu hút đầu tư, tìm kiếm thị trường đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu.

Với những lợi thế và xu hướng phát triển của toàn ngành, chắc chắn những năm gần đây (2009-2010) và những năm tiếp theo kim ngạch xuất nhập khẩu của Hải Dương sẽ ngày càng tăng trưởng với tốc độ cao và ổn định đóng góp đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu chung của toàn quốc, góp phần cân bằng cán cân thanh toán quốc tế bảo đảm phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV.

1. Giải pháp đẩy mạnh xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.

2.1. Giải pháp về thị trường:

- Mời các doanh nghiệp tại các thị trường trong nước và ngoài nước tham gia hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh. Mở rộng thị trường để các doanh nghiệp tìm kiếm nguồn cung, các nhà sản xuất tìm được đầu ra cho sản phẩm, giúp doanh nghiệp ở Hải Dương giảm chi phí đi khảo sát thị trường.
- Tiếp tục tổ chức cho các doanh nghiệp của tỉnh tham gia các hội chợ Quốc tế và trong nước. Đẩy mạnh khâu khảo sát thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Trung Quốc, ... để các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hơn trong việc quảng bá, tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu.

2.2. Giải pháp về mặt hàng:

- Tổ chức các cuộc giao ban, tập huấn cho các doanh nghiệp theo nhóm chuyên đề (chế biến nông lâm sản thực phẩm; thủ công mỹ nghệ; dệt may - da giày; công nghiệp phụ trợ- cơ kim khí, Điện - điện tử...) nhằm giải đáp những khó khăn, đề xuất kiến nghị cụ thể của doanh nghiệp trong từng nhóm ngành hàng, đồng thời mời các Vụ có liên quan của Bộ Công Thương và các tổ chức quốc tế, thương vụ nước ngoài cung cấp các thông tin về chủ trương chính sách

của nhà nước đối với ngành hàng và các thông tin cập nhật về thị trường xuất khẩu, chính sách mới của các nước nhập khẩu... giúp doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh chủ động trong lập kế hoạch sản xuất, xuất khẩu.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, giao ban với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ngành, tổng hợp báo cáo những kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và các Bộ, Ngành có liên quan xem xét giải quyết, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu.

- Phát hành đĩa CD-ROM doanh nghiệp-sản phẩm công nghiệp chủ lực và xuất nhập khẩu Hải Dương để quảng bá các sản phẩm công nghiệp và sản phẩm xuất khẩu chủ lực của các doanh nghiệp có năng lực và uy tín trên địa bàn tỉnh đến đối tác nước ngoài thông qua các chương trình khảo sát, hội chợ và thông qua thương vụ để xúc tiến xuất khẩu.

- Tổ chức hoạt động có hiệu quả, mở các phòng trưng bày sản phẩm xuất khẩu của tỉnh để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến xuất khẩu.

- Tổ chức tuần lễ hàng hóa xuất khẩu, kết hợp với tuần lễ du lịch làng nghề, giúp quảng bá về các làng nghề truyền thống của Hải Dương, thu hút khách du lịch, nâng cao kim ngạch xuất khẩu tại chỗ.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực cho xuất khẩu:

- Cử cán bộ của Sở tham gia khoá đào tạo tại nước ngoài nhằm nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước làm công tác xúc tiến thương mại về kỹ năng xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường và tổ chức cho doanh nghiệp tham dự các hội chợ tại nước ngoài .

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên doanh nghiệp theo lĩnh vực ngành nghề.

- Mời chuyên gia nước ngoài tham gia đào tạo cho doanh nghiệp của Hải Dương về kỹ năng lập kế hoạch, chiến lược Marketing xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm giúp nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại.

2.4. Xây dựng cơ chế chính sách, đề án chiến lược:

- Rà soát, đánh giá lại và sửa đổi ngay các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh và xuất khẩu phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; tạo môi trường thuận lợi, cơ chế thông thoáng nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa của Hải Dương trên thị trường trong và ngoài nước, tập trung vào các sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao và các doanh nghiệp xuất khẩu.

- Xây dựng đề án định hướng chiến lược hoạt động xúc tiến thương mại Hải Dương 5 năm 2010-2015 nhằm nâng cao chất lượng công tác xúc tiến thương mại năm 2010 và những năm tới.

2.5. Các giải pháp khác:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu (thuế, hải quan, cấp phép); rút ngắn thời gian thông quan, nhất là đối với nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất và gia công hàng xuất khẩu; rút ngắn thời gian quyết toán thuế, hoàn thuế VAT cho doanh nghiệp xuất khẩu và thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong việc cấp phép các dự án đầu tư sản xuất hàng xuất khẩu. Đẩy nhanh việc ứng dụng khai báo thủ tục Hải quan, kê khai thuế qua mạng Internet.

- Hoàn thiện việc công khai thủ tục hành chính trên website của Sở, Ngành và trang tin điện tử của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Cung cấp cho doanh nghiệp thông tin cập nhật thị trường trong nước và thế giới về cơ chế chính sách, thị trường giá cả hàng hóa, hồ sơ thị trường xuất nhập khẩu trọng điểm; thông tin về doanh nghiệp, sản phẩm, bạn hàng đối tác, nhà đầu tư, các thông tin nghiên cứu chuyên đề 4 nhóm mặt hàng xuất khẩu có thế mạnh của Hải Dương là Dệt may-da giày, thủ công mỹ nghệ, Điện-điện tử-phần mềm, Nông sản-thực phẩm-đồ uống thông qua việc duy trì, cập nhật thông tin lên Website, bản tin thương mại điện tử, Hosting, phát hành chuyên san thông tin.

- Hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng của các làng nghề truyền thống, tạo môi trường thuận lợi để thu hút khách du lịch.

- Tuyên truyền người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, ưu tiên dùng hàng Việt Nam thông qua các chương trình phiên chợ hàng Việt tại các huyện, thị xã nhằm giảm kim ngạch nhập khẩu hàng tiêu dùng, hạn chế nhập siêu.

- Xúc tiến các hoạt động phát triển công nghiệp phụ trợ trên địa bàn tỉnh, giúp các nhà sản xuất trong nước chủ động về nguyên phụ liệu cho sản xuất thay vì nhập khẩu nhằm giảm giá thành sản phẩm hàng hoá, hạn chế nhập siêu.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, chống gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, các hành vi vi phạm luật cạnh tranh, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành và hợp tác, liên kết giữa tỉnh Hải Dương với các địa phương nhằm đẩy mạnh các hoạt động liên doanh hợp tác giữa các doanh nghiệp trung ương, doanh nghiệp các địa phương khác.

3. Kiến nghị với nhà nước.

Hoạt động xuất nhập khẩu trong những năm qua của tỉnh Hải Dương tuy đã đạt được những thành tựu nhất định song vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập. Vì

vậy, để tỉnh có thể hoàn thành phương hướng và mục tiêu đã đề ra, cần có sự quan tâm hơn nữa từ phía Nhà nước, Đảng bộ, cũng như chính sách và sự nỗ lực của tỉnh. Cụ thể là:

Nhà nước cần tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp và chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước để phục vụ đồng bộ cho quá trình hội nhập. Việc sắp xếp và chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp Nhà nước một cách hợp lý về số lượng quy mô, ngành nghề để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường trong nước và thị trường ngoài nước, môi trường kinh doanh hội nhập khu vực và quốc tế.

Mặt khác tiến trình này sẽ tạo điều kiện mở rộng hơn thị trường trúng khoán và thị vốn và đồng thời sẽ giúp doanh nghiệp có điều kiện huy động vốn qua nhiều kênh khác nhau. Mở rộng hoạt động của thị trường vốn để nâng cao tiềm lực tham gia thị trường vốn. Trong đó hoàn thiện cơ chế hoạt động của thị trường trúng khoán tạo điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn. Tạo được thuận lợi khuyến khích doanh nghiệp thu hút vốn đầu tư thông qua kênh tín dụng ưu đãi của Nhà nước và Nhà nước, tỉnh gián tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua hỗ trợ lãi suất sau đầu tư với dự án đầu tư có hiệu quả.

Hoàn thiện chính sách hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước thông qua các quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, quỹ hỗ trợ vừa và nhỏ. Đồng thời thực hiện chính sách bảo hộ hợp lý có thời hạn hàng sản xuất phù hợp với các hoạt động và tiêu chuẩn quốc tế.

Thực hiện quy trình cải cách thuế bước 2, công khai lịch trình cắt giảm thuế và hàng rào phi thuế quan tạo động lực mới cho các doanh nghiệp phát triển, có khuyến khích các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu.

Tăng cường và thành lập mới các tổ chức dịch vụ tài chính hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện lành mạnh hóa tài chính của mình và tạo điều kiện cho họ phát

triển củng cố và đổi mới hệ thống tín dụng, tăng cường các dịch vụ kiểm toán, thông tin tư vấn tài chính, thành lập các công ty mua bán nợ và tài sản thanh lý của doanh nghiệp, công ty môi giới chứng khoán, công ty đầu tư tài chính Nhà nước, xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, về giao thông, cùng sự phát triển đồng bộ của các ngành văn hóa, du lịch. Và đổi mới đồng bộ chính sách quan trọng khác như đất đai, chính sách về giáo dục đào tạo.

Nhà nước nên có chính sách tỷ giá thích hợp. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp xuất khẩu.

Giúp đỡ các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu bằng cách cơ cấu các thông tin về thị trường, về giá cả, sự biến động của thị trường, về cung cầu, marketing, thường xuyên tuyên truyền về luật kinh doanh, luật thương mại và Nhà nước quyết định thay đổi trong cơ chế quản lý kinh tế để các doanh nghiệp tránh được rủi ro đáng tiếc xảy ra.

Cần tạo điều kiện thêm cho các công ty kinh doanh thương mại tham gia xuất khẩu, không chỉ giới hạn trong các doanh nghiệp. Cần để doanh nghiệp tự do cạnh tranh lành mạnh, Nhà nước chỉ đóng vai trò hỗ trợ đảm bảo công bằng trong kinh doanh.

Những kiến nghị trên có thể áp dụng cho tỉnh Hải Dương và những tỉnh có điều kiện tương đồng.

Ngoài ra, Nhà nước cần quan tâm hơn nữa đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Vì những doanh nghiệp này không có thế mạnh như các doanh nghiệp lớn, thị trường hẹp hơn, sức cạnh tranh kém hơn do quy mô sản xuất. tạo điều kiện cho những doanh nghiệp này có thể mở rộng thị trường và quy mô sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh.

Nhà nước cần hỗ trợ thêm về mặt ngân sách, cùng với ngân sách tỉnh phát triển, mở rộng cơ sở vật chất kĩ thuật hạ tầng phục vụ cho hoạt động xuất nhập

khẩu như: mở thêm các tuyến đường giao thông quan trọng, xây dựng cảng nội địa, kho hàng...

Nhà nước cũng cần quảng bá những thương hiệu có uy tín, chất lượng để khu vực, quốc tế biết đến nhằm thu hút, mở rộng thị trường. Tìm các nguồn hàng hóa nhập khẩu uy tín chất lượng để nơi nhập khẩu đảm bảo hơn.

Nhà nước cần tăng cường tổ chức các hoạt động như triển lãm, hội chợ... để hàng hóa của tỉnh Hải Dương cũng như các tỉnh khác tìm được bạn hàng...

Kết luận

Hoạt động xuất nhập khẩu của Hải Dương đã và đang trên đà phát triển. Nhà nước và cán bộ các cấp các ngành trong tỉnh cần quan tâm hơn nữa đến tầm quan trọng và sự phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu cũng như các hoạt động kinh tế khác, nhằm thúc đẩy kinh tế của tỉnh ngày càng phát triển, đóng góp ngày càng nhiều cho nền kinh tế đất nước. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, Hải Dương đang rất cần sự quan tâm hơn nữa của nhà nước để có động lực phát triển và theo kịp sự phát triển của đất nước. hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh cần được đẩy mạnh phát triển để nó thực sự là một hoạt động mũi nhọn, góp phần ngày càng lớn vào nền kinh tế của Hải Dương nói riêng và của đất nước nói chung.

Danh mục tài liệu tham khảo :
Website: tailieu.vn
Chinhphu.vn
Kinhtehaiduong.com.vn
Tạp chí: nghiên cứu kinh tế.số 11(390)/11-2010.

Mục lục

	trang
Lời mở đầu.	1
Chương I. Cơ sở lý luận về hoạt động xuất nhập khẩu	5
I. Khái niệm và vai trò của xuất khẩu	5
1. Khái niệm.	5
2. Đặc điểm của hoạt động xuất khẩu	6
3. Vai trò của xuất nhập khẩu.	7
II. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu	8
Chương II. Thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.	11
I. Tổng quan về các điều kiện tự nhiên , kinh tế xã hội ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu ở tỉnh Hải Dương.	11
II. Thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu của Hải Dương	13
III. Đánh giá hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của tỉnh Hải Dương.	17
Chương III. Giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Hải Dương.	20
1.Mục tiêu và phương hướng hoạt động của tỉnh.	20
2.Những giải pháp chủ yếu.	21
3.Một số kiến nghị đối với Nhà nước.	25
Kết luận.	29

Danh mục tài liệu tham khảo:

30